

Số: 408/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1063/2025/HNST ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Ông **Dương Vĩnh P**, sinh năm 1990 CCCD: 091090005469. Địa chỉ: Xã HK, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Bà **Lâm Thị Ngọc M**, sinh năm: 1993, CCCD: 094193005047. Địa chỉ: Xã TN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Dương Vĩnh P và bà Lâm Thị Ngọc M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Vĩnh P và bà Lâm Thị Ngọc M đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là trẻ Dương Khả A, sinh ngày: 26/11/2019. Giao trẻ Dương Khả A, sinh ngày: 26/11/2019 cho bà Lâm Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: hai bên tự thỏa thuận.

Ông Dương Vĩnh P có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Dương Vĩnh P tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án BLTU/25E số 0045933 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho ông Dương Vĩnh P 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Vĩnh Hòa, tỉnh An Giang) cấp ngày 01/7/2019 không còn giá trị pháp lý.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 10, TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- UBND xã Vĩnh Hòa, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phúc